

Bản án số: 70 /2017/HSST
Ngày: 13/6/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Minh Phương và ông Lê Việt Dũng.

- Thư ký phiên toà: ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn K (tên gọi khác: không); sinh năm 1996 tại D, NA; nơi cư trú: thôn 6A, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hoá: lớp 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con.

Tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản".

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2017 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Đậu Xuân T (tên gọi khác: không); sinh năm 1996 tại D, NA; nơi cư trú: xóm NV, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hoá: lớp 6/10; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Đậu Ngọc T và bà Vũ Thị C; chưa có vợ con.

Tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh NA xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2017 đến nay (có mặt).

- Những người bị hại:

1. Anh Ngô Trí T, sinh năm 1986; nơi cư trú: xóm 15, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm 1 BL xã DL, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng 18 giờ ngày 23/02/2017, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NOUVO LX, biển kiểm soát 37P9-2172 chở Đậu Xuân T đi chơi (Chiếc xe này K mượn của ông Vũ Văn T trú tại xóm 6A, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An từ trước). Trên đường đi, K rủ T trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khi đi qua nhà anh Ngô Trí T, phát hiện không có ai ở nhà nên K nói T đứng bên ngoài canh giới, còn K trèo tường rào vào dùng mỏ lết phá khóa cửa vào nhà. Phát hiện tại phòng ngủ ở tầng 1 có 01 chiếc két sắt loại Việt Tiệp, sơn màu xanh nên K quay ra rủ T vào trộm két. Sau đó, K và T khiêng két sắt ra lấy chiếc ra giường phủ lên rồi dùng xe mô tô chở đến cánh đồng thuộc xóm 4, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An để cất giấu rồi về nhà K lấy 01 cái búa dài, 01 thanh kim loại đầu bẹp, 01 cái dùi đục bằng kim loại đi đến khu vực cất giấu két sắt để phá két. Phá được két sắt, K kiểm tra thấy bên trong có 6.000.000 đồng, 01 chiếc máy ảnh PANASONIC màu đen, 01 chiếc nhẫn bằng vàng tây, 01 chiếc bông tai bằng vàng tây, 01 chiếc vòng bạc dạng mắt xích cùng một số giấy tờ khác. K lấy tiền và tài sản có giá trị rồi chia cho T 2.300.000 đồng cùng 01 chiếc nhẫn bằng vàng tây, 01 chiếc vòng bạc rồi vứt chiếc két sắt xuống ruộng nước, số giấy tờ còn lại thì được gói trong chiếc ga trải giường rồi mang đi đến cầu Vách Bắc vứt xuống sông. Trên đường về T đưa lại vòng bạc và chiếc nhẫn cho K, K đã vứt chiếc bông tai cùng chiếc vòng bạc và nhẫn vàng bên đường, gần khu vực Trạm điện xã DP, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Khoảng 11 giờ ngày 27/02/2017, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NOUVO LX, biển kiểm soát 37P9-2172 chở Đậu Xuân T đi chơi. Trên đường đi, K rủ T trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khi qua nhà chị Nguyễn Thị Q thấy không có ai ở nhà, K nói với T đứng ngoài canh giới, còn K dùng mỏ lết phá khóa cửa vào nhà. Phát hiện tại phòng ngủ ở tầng 1 có 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, vỏ màu xanh nên K quay ra rủ T vào trộm két. Sau đó cả hai khiêng chiếc két sắt lên xe mô tô chở đến đoạn đường đê ven sông thuộc xã DV để cất giấu rồi về nhà K lấy 01 cái búa, 01 thanh kim loại đầu bẹp, 01 cái dùi đục bằng kim loại đi đến khu vực cất giấu két sắt để phá két. Phá được két sắt, K thấy trong két số tiền là 33.800.000 đồng cùng nhiều giấy tờ và sổ sách. K chia cho T 3.800.000 đồng, số còn lại K giữ; số giấy tờ trong két thì cả hai vứt xuống sông Vách Bắc rồi về nhà. Đến 19 giờ cùng ngày, cả hai đi đến vị trí cất giấu két rồi đưa chiếc két đến cầu ĐH thuộc xóm ĐH, xã DV, huyện D Châu, tỉnh Nghệ An vứt xuống sông.

Ngày 28/02/2017 Đậu Xuân T bị Cơ quan CSĐT Công an D bắt khẩn cấp về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 03/3/2017, Nguyễn Văn K đến Công an huyện D xin đầu thú.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 09/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận: 01 (một) chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, vỏ màu xanh, cánh cửa màu vàng, kích thước (48 x 34 x 82) cm, trị giá 800.000 đồng; 01 (một) chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, vỏ màu xanh, cánh cửa màu vàng, kích thước (41 x 33 x 71) cm, trị giá 500.000 đồng; 01 (một) chiếc máy ảnh PANASONIC màu đen, trị giá 5.000.000đ; 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng tây trị giá 3.000.000 đồng; 01 (một) chiếc bông tai bằng vàng tây trị giá 1.000.000 đồng; 01 (một) chiếc vòng bạc dạng mắt xích trị giá 500.000 đồng. Cộng giá trị 6 tài sản là 10.800.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản và tiền mặt bị trộm cắp là 50.600.000 đồng (năm mươi triệu sáu trăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh, kích thước (48x34x82) cm; 01 (một) chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh, kích thước (41x33x71) cm; 01 (một) chiếc máy ảnh PANASONIC màu đen; 01 (một) thanh kim loại đầu bẹp và 21.040.000 đồng là số tiền trộm kết tại nhà chị Nguyễn Thị Q.

* Số vật chứng không thu giữ được: 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng tây; 01 (một) chiếc vòng bạc dạng mắt xích; 01 (một) chiếc bông tai bằng vàng tây; 01 (một) cái búa; 01 (một) cái dùi đục bằng kim loại; 01 (một) chiếc mỏ lết; 01 (một) chiếc ga trải giường; toàn bộ giấy tờ, sổ sách trong cả 2 vụ trộm.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Ngô Trí T đã nhận lại chiếc két sắt và chiếc máy ảnh Panasonic; nhận của gia đình Đậu Xuân T 2.300.000 đồng tiền khắc phục hậu quả và yêu cầu các đối tượng khắc phục, đền bù số tiền là 8.200.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Q đã nhận lại số tiền 21.040.000 đồng; nhận của gia đình Đậu Xuân T 3.760.000 đồng tiền khắc phục hậu quả. Hiện tại chị Q yêu cầu các đối tượng bồi thường tiếp cho gia đình chị 9.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 82/VKS-HS ngày 23/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố Đậu Xuân T và Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 36 đến 42 tháng tù; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 điều 48; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

Đậu Xuân T từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc Nguyễn Văn K bồi thường cho anh Ngô Trí T 8.200.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Q 9.000.000 đồng,

Về vật chứng, đề nghị áp dụng điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại đầu bẹt dài khoảng 40cm.

Không có bị cáo nào tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ và tài liệu điều tra khác.

Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định trong các ngày 23/02/2017 và 27/02/2017, Nguyễn Văn K và Đậu Xuân T đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, vỏ màu xanh, cánh cửa màu vàng, kích thước (48 x 34 x 82) cm, 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, vỏ màu xanh, cánh cửa màu vàng, kích thước (41 x 33 x 71) cm, 01 chiếc máy ảnh PANASONIC màu đen, 01 chiếc nhẫn bằng vàng tây, 01 chiếc bông tai bằng vàng tây, 01 chiếc vòng bạc dạng mắt xích của anh Ngô Trí T và chị Nguyễn Thị Q. Tổng giá trị các tài sản và tiền mặt bị trộm cắp là 50.600.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật. Các bị cáo có nhân thân xấu, đều đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; riêng Nguyễn Văn K còn có một nhân thân về tội cướp giật tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để sửa mình, thay vì tích cực tham gia lao động sản xuất, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội thì các bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Bởi vậy cần nghiêm khắc lên án các bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải

tạo, giáo dục các bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Trong đó, Nguyễn Văn K là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi một cách tích cực nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn so với Đậu Xuân T như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Trong thời gian gần đây, các vụ trộm cắp tài sản là kết nối liên tiếp xảy ra trên nhiều địa bàn khác nhau gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử lưu động tại địa phương là cần thiết nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của công dân, kịp thời cảnh tỉnh những ai đang sa vào lối sống buông thả dẫn đến con đường phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: cả hai bị cáo đều đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; Nguyễn Văn K sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Đậu Xuân T đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; gia đình các bị cáo đều là gia đình có công với nước. Đó là các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được áp dụng theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết 109/2015/QH13 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bồi thường của anh Ngô Trí T và chị Nguyễn Thị Q là có căn cứ và hợp pháp. Đậu Xuân T đã bồi thường cho anh T và chị Q đủ số tiền được K chia. Số tiền còn lại mà anh T và chị Q yêu cầu cần buộc Nguyễn Văn K phải có trách nhiệm bồi thường.

Về xử lý vật chứng: thanh kim loại đầu bẹt dài khoảng 40 cm là công cụ mà các bị cáo sử dụng để phạm tội, cần tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn K và Đậu Xuân T đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn K 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 03/3/2017).

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đâu Xuân T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 28/02/2017).

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc Nguyễn Văn K phải bồi thường cho anh Ngô Trí T số tiền 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm ngàn đồng); bồi thường cho chị Nguyễn Thị Q số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Việc xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại đầu bẹt dài khoảng 40cm.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An theo phiếu nhập kho số 178 ngày 25/5/2017.

- Về án phí: Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 860.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Đâu Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện D;
- THA Hình sự huyện D;
- THA Dân sự huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành